

Số: 05 /QĐ-THVS

Cần Giờ, ngày 04 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2024 của Trường Tiểu học Vàm Sát

Căn cứ Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc thành lập trường Tiểu học Vàm Sát;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Công văn số 3356/UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và ngân sách xã, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 984 /QĐ-GDDT, ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về việc giao dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu – chi ngân sách năm 2024 của Trường Tiểu học Vàm Sát (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Phòng GD & ĐT;
- Lưu: VT KT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hoàng

Đơn vị: Trường Tiểu học Vàm Sát

DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: **06** QĐ-THVS ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Trường Tiểu học Vàm Sát)

ĐVT: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
1.3	Sự nghiệp	115.665
1.3.1	Thu hoạt động dịch vụ	0
	- Nguồn căn tin	
1.3.2	Thu sự nghiệp khác	115.665
	- Nguồn học hai buổi/ngày	18.270
	- Nguồn tin học tự chọn	13.635
	- Nguồn chứng chỉ Tiếng anh Quốc tế	6.000
	- Nguồn câu lạc bộ toán - tiếng việt	77.760
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	115.665
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
a1	Nguồn căn tin	0
a1.1	Nghệ vụ chuyên môn	0
	6900. Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	0
	6907. NỘP NS	
a1.2	Các khoản chi khác	0
a1.2.1	Thuế thu nhập và thu nhập sau thuế thu nhập	0
	1050. Thuế thu nhập doanh nghiệp	0
	1052. Thuế thu nhập doanh nghiệp	
a1.2.2	Thuế đối với hàng hoá và dịch vụ	0
	1700. Thuế giá trị gia tăng	0
	1701. Thuế giá trị gia tăng sản xuất, kinh doanh	
	1800. Thuế môn bài	0
	1804. Thuế môn bài bậc 4	
a2	Nguồn học hai buổi/ngày	18.270
a2.1	Thanh toán cá nhân	14.616
	6400. Thanh toán cá nhân	14.616
	6449. Chi 70% giáo viên giảng dạy	12.789
	6449. Chi 10% cán bộ quản lý và bộ phận thu	1.827
a2.1	Nghệ vụ chuyên môn	3.654
	6100. Phụ cấp lương	3.240
	6113. PC trách nhiệm TPT Đội	3.240
	6500. Thanh toán dịch vụ công cộng	414
	6501. Chi tiền điện	414
	6503. Chi mua xăng	
	6504. Chi tiền đổ rác	
	6550. Vật tư văn phòng	0
	6599. Chi mua vật rẻ mau hỏng	

	6600. Thông tin, tuyên truyền liên lạc	0
	6608. Sách, báo tạp chí thư viện	
	6900. Thông tin, tuyên truyền liên lạc	0
	6921. Chi sửa đường điện, đường nước	0
	7000. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	0
	7001. Chi đồ dùng dạy học	
	7003. Chi mua ấn chỉ	
	7049. Chi hội thi	
a3	Nguồn tin học tự chọn	13.635
a3.1	Thanh toán cá nhân	2.727
	6100. Phụ cấp lương	0
	6113. Chi PC trách nhiệm TPT Đội	0
	6400. Thanh toán cá nhân	2.727
	6449. Chi 20% cán bộ quản lý và bộ phận thu	2.727
a3.2	Nghiệp vụ chuyên môn	10.908
	6500. Thanh toán dịch vụ công cộng	5.908
	6501. Chi tiền điện	
	6502. Chi tiền nước	5.908
	6900. Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	5.000
	6912. Chi sửa chữa đường mạng phòng máy vi tính	
	6912. Chi bảo trì máy lạnh phòng học vi tính	
	6912. Chi bảo trì phòng máy vi tính học sinh	5.000
a3.3	Các khoản chi khác	0
	7950. Chi lập các quỹ của đơn vị	0
	7954. Chi trích lập 5% quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	
a4	Nguồn chứng chỉ Tiếng Anh Quốc tế	6.000
a4.1	Thanh toán cá nhân	5.400
	6400. Thanh toán cá nhân	5.400
	6449. Chi 80% giáo viên giảng dạy	4.800
	6449. Chi 10% cán bộ quản lý và bộ phận thu	600
a4.2	Nghiệp vụ chuyên môn	600
	6500. Thanh toán dịch vụ công cộng	600
	6501. Chi tiền điện	600
a5	Nguồn câu lạc bộ toán tiếng việt	77.760
a5.1	Thanh toán cá nhân	54.432
	6400. Thanh toán cá nhân	54.432
	6449. Chi 60% giáo viên giảng dạy	46.656
	6449. Chi 10% cán bộ quản lý và bộ phận thu	7.776
a5.2	Nghiệp vụ chuyên môn	23.328
	6100. Phụ cấp lương	
	6113. PC trách nhiệm TPT Đội	
	6500. Thanh toán dịch vụ công cộng	5.000
	6501. Chi tiền điện	2.000
	6502. Chi tiền nước	2.000
	6504. Chi tiền đổ rác	1.000
	6550. Vật tư văn phòng	6.000
	6551. Chi văn phòng phẩm	4.000

	6600. Thông tin, tuyên truyền liên lạc	2.552
	6608. Sách, báo tạp chí thư viện	2.552
	6900. Thông tin, tuyên truyền liên lạc	
	6921. Chi sửa đường điện, đường nước	
	7000. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	2.000
	7001. Chi đồ dùng dạy học	
	7003. Chi mua ấn chỉ	
	7049. Chi khác	2.000
	7950. Chi lập các quỹ của đơn vị	7.776
	7954. Chi lập quỹ 10% tổng số thu	7.776
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
3.2	Phí í	
	Phí A	
	Phí B	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
1.1.1	Thanh Toán cá nhân	
1.1.2	Nghiệp vụ chuyên môn	
1.1.3	Mua sắm, sửa chữa lớn	
1.1.4	Các khoản chi khác	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	5.366.000
3.1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.366.000
3.1.1.1	Thanh toán cá nhân	4.746.000
	6000. Lương	1.348.000
	6001. Lương biên chế	1.348.000
	6100. Phụ cấp lương	700.000
	6101. PC chức vụ	29.000
	6102. PC khu vực	35.000
	6105. PC thêm giờ	
	6112. PC ưu đãi	398.000
	6113. PC trách nhiệm	6.000
	6115. PC vượt khung	11.000

	6115. PC thâm niên nhà giáo	207.000
	6149. Bồi dưỡng thù lao dạy thể dục	15.000
	6200. Tiền thưởng	9.000
	6201. Lao động tiếng tiến	9.000
	6300. Các khoản đóng góp	375.000
	6301. 17.5% BHXH	279.000
	6302. 03% BHYT	48.000
	6303. 02% KPCĐ	32.000
	6304. 01% BHTN	16.000
	6400. Thanh toán cá nhân	2.314.000
	6449. TC ngành	134.000
	6449. TC nhân viên y tế	5.000
	6449. Thu nhập tăng thêm theo NQ03/2018/NQ-HĐND	2.175.000
3.1.1.2	Nghiep vụ chuyên môn	585.000
	6500. Thanh toán dịch vụ công cộng	115.000
	6501. Điện cơ quan	50.000
	6502. Nước vệ sinh cơ quan	47.000
	6503. Xăng	18.000
	6504. Chồng mới một, hút hầm cầu	
	6550. Vật tư văn phòng	75.440
	6551. Văn phòng phẩm	45.000
	6553. Giấy bút soạn bài	440
	6599. Vật rẻ mau hỏng	30.000
	6600. Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	60.260
	6601. Cuộc điện thoại	12.260
	6601. Thuê bao điện thoại	3.000
	6603. In ấn bao thư	5.000
	6605. Internet	5.000
	6605. Cổng thông tin điện tử	15.000
	6608. Sách, báo	20.000
	6700. Công tác phí	82.600
	6701. Tàu xe	20.000
	6702. PC công tác phí	25.000
	6703. Tiền thuê phòng ngủ	12.000
	6704. Khoản công tác phí	25.600
	6750. Chi phí thuê mướn	55.000
	6751. Thuê phương tiện vận chuyển	25.000
	6757. Hợp đồng khoán	
	6758. Thuê đào tạo lại cán bộ	30.000
	6799. Thuê máy photocopy	
	6900. Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	99.000
	6905. Sửa máy chiếu	18.000
	6905. Sửa thiết bị PCCC	25.000
	6912. Bảo trì, sửa chữa máy vi tính	50.000
	6912. Sửa đường mạng máy vi tính	6.000
	6950. Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	22.000
	6955. Máy photocopy	12.000
	6956. Máy vi tính	10.000

	7000. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	75.700
	7001. Đồ dùng dạy học	15.000
	7004. Đồng phục giáo viên thể dục	2.000
	7004. Đồng phục giáo viên TPT đội	700
	7004. Đồng phục bảo vệ	1.000
	7004. Đồng phục PCCC	2.000
	7012. Sách, tài liệu, chế độ dùng cho công tác CM	4.000
	7012. Hợp đồng thỉnh giảng	30.000
	7049. Phần mềm BHXH	10.000
	7049. Học bơi	5.000
	7049. Tuyển sinh lớp 1	
	7049. Khen thưởng học sinh	4.000
	7049. Giấy khen	2.000
3.1.1.3	Mua sắm, sửa chữa lớn	33.000
	6950. Mua sắm tài sản dùng cho công tác chuyên môn	33.000
	6956. Thiết bị tin học	33.000
3.1.1.4	Các khoản chi khác	2.000
	7750. Chi khác	2.000
	7756. Phí ATM	2.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	6150. Học bổng và hỗ trợ khác cho HS	-
	6156. Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	
4	6157. hỗ trợ chi phí học tập	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	
11	Chi Chương trình mục tiêu	

* Hình thức công khai

- Niêm yết tại văn phòng
- Công bố trong Hội đồng sư phạm

Cần Giờ, ngày 09 tháng 1 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Văn Hoàng

Cần Giờ, ngày 01 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN KẾT THÚC NIÊM YẾT

Quyết định về việc công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước Năm 2024

Vào ngày 01 tháng 01 năm 2024, Trường Tiểu học Vàm Sát đã tổ chức niêm yết Quyết định số 05/QĐ-THVS ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Trường Tiểu học Vàm Sát về việc công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024.

Hôm nay, 14 giờ 30, ngày 01 tháng 01 năm 2024;

I. Thành phần tham dự:

Chủ trì cuộc kết thúc niêm yết công bố công khai Quyết định bổ sung dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024.

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng - Hiệu trưởng

2. Thư kí: Bà Võ Thị Thanh Tuyền - Chức vụ: GV - Thư kí Hội đồng trường.

Đại diện Công đoàn cơ quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Uyên - Chủ tịch Công đoàn trường.

II. Kết quả kết thúc niêm yết công khai 05/QĐ-THVS ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Trường Tiểu học Vàm Sát về việc công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024 cụ thể như sau:

05/QĐ-THVS ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Trường Tiểu học Vàm Sát về việc công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024. (Có Quyết định kèm theo)

Thời gian niêm yết: Từ 01/01/2024 đến 01/01/2024

Địa điểm niêm yết: Tại bảng thông báo phòng giáo viên và trang website của Trường Tiểu học Vàm Sát.

III. Những vấn đề phát sinh khác: Không.

Trong thời gian niêm yết tại Trường không có các ý kiến thắc mắc, phản ánh gì về nội dung liên quan 05/QĐ-THVS ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Trường Tiểu học Vàm Sát về việc công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024.

Trường Tiểu học Vàm Sát lập biên bản kết thúc niêm yết công khai 05/QĐ-THVS ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Trường Tiểu học Vàm Sát về việc công bố công

khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024 để cá nhân, tổ chức có liên quan được biết.

Buổi làm việc kết thúc vào hồi 15 giờ 00 cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

THƯ KÍ

ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN

CHỦ TỌA

(Ký tên, đóng dấu)



Võ Thị Thanh Tuyền

Nguyễn Thị Ngọc Uyên

Nguyễn Văn Hoàng

Số: 24 /BB-THVS

Cần Giờ, ngày 09 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP NIÊM YẾT

Quyết định về việc công bố công khai bổ sung dự toán thu – chi ngân sách nhà nước Năm 2024

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-GDDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-THVS ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Trường Tiểu học Vàm Sát về việc công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Hôm nay, lúc 14 giờ 00 phút ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại Văn phòng Trường Tiểu học Vàm Sát, đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan và Hiệu trưởng Trường Tiểu học Vàm Sát thực hiện ký niêm yết công khai Quyết định về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường Tiểu học Vàm Sát, cụ thể như sau:

I. Thành phần tham dự

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng - Hiệu trưởng
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Uyên - Chủ tịch Công đoàn trường
3. Bà Võ Thị Thanh Tuyền - Thư kí Hội đồng trường

II. Nội dung cuộc họp

Niêm yết công khai Quyết định bổ sung dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024 (Quyết định số 05 /QĐ-THVS ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Trường Tiểu học Vàm Sát về việc công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024.)

- Thời gian niêm yết: 15 ngày (kể từ ngày 09/01/2024 đến ngày 24/01/2024)
- Địa điểm niêm yết: Tại Bảng thông tin của nhà trường, trang website của Trường Tiểu học Vàm Sát.

Biên bản được thông qua cho tất cả thành phần tham dự cùng nghe và thống nhất; được lập thành 02 bản 01 bản lưu hồ sơ công khai, 01 bản để niêm yết.

Trường Tiểu học Vàm Sát thông báo đến toàn thể cán bộ, viên chức được biết./.

THƯ KÍ

Võ Thị Thanh Tuyền

CHỦ TỊCH CÔNG
ĐOÀN ĐƠN VỊ

Nguyễn Thị Ngọc Uyên

CHỦ TỌA

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Hoàng